

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 60/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21-11-2018
V/v: “Ly hôn giữa chị T và anh T”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Xuân Bút.

Bà: Bùi Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:

Bà: Nguyễn Thị Là - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 148/2018/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13/11/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T Sinh năm: 1980(*Có mặt*)

Địa chỉ: Xóm 1, thôn V, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Vũ Văn T Sinh năm: 1981 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Xóm 1, thôn V, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Đội 16, phân Trại 2, Trại giam N, huyện K, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/9/2018 được bổ sung tại bản tự khai ngày 01/10/2018, nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày: Chị và anh Vũ Văn T kết hôn vào ngày 26 tháng 9 năm 2003, quá trình tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung

sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không quan tâm đến gia đình. Năm 2013, anh T bị công an Thành phố Nam Định bắt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, sau khi chấp hành hình phạt xong về địa phương anh T vẫn không chịu làm ăn, bỏ bê vợ con thường xuyên vắng nhà. Năm 2017 bị công an tỉnh Thái Bình bắt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hiện anh T đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Nam Hà. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn T.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Vũ Mạnh H sinh ngày 30/07/2003 và Vũ Nhật L sinh ngày 02/01/2009. Hiện hai con chung đang ở cùng chị. Nay ly hôn, chị đề nghị được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản; công nợ chung: vợ chồng không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Phạm Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại bản tự khai ngày 08/11/2018, bị đơn anh Vũ Văn T trình bày: Anh và chị Phạm Thị T kết hôn vào ngày 26 tháng 9 năm 2003, quá trình tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh. Năm 2013, anh bị bắt và Tòa án nhân dân Thành phố Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi chấp hành hình phạt xong vào cuối năm 2015, anh về địa phương trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra xích mích do anh không quan tâm đến vợ con. Năm 2017, anh bị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 10 năm tù. Nay chị T xin ly hôn, anh nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Vũ Mạnh H sinh ngày 30/07/2003 và Vũ Nhật L sinh ngày 02/01/2009. Hiện hai con chung đang ở cùng chị T. Nay ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cả hai cháu cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản; công nợ chung: vợ chồng không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng, quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung: Căn cứ Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Vũ Văn T; Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi hai con chung là Vũ Mạnh H sinh ngày 30/07/2003 và Vũ Nhật L sinh ngày 02/01/2009 cho đến khi con chung 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung; Về án phí: Chị Phạm Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Văn T đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam B, huyện K, tỉnh Hà Nam và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Chị Phạm Thị T và anh Vũ Văn T kết hôn với nhau vào ngày 29 tháng 6 năm 2003, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không quan tâm đến gia đình. Hiện anh T đang chấp hành hình phạt tù với thời hạn 10 năm tại trại giam B. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ và xin ly hôn; anh T cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị T và anh T nếu có duy trì thì mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T với anh Vũ Văn T.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Vũ Mạnh H sinh ngày 30/07/2003 và Vũ Nhật L sinh ngày 02/01/2009. Hiện hai con chung đang ở cùng chị T. Trên cơ sở xem xét nguyện vọng của con chung cũng như ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử thấy để đảm bảo sự phát triển toàn diện của con chung nên giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị đều xác định vợ chồng không có nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Vũ Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Vũ Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi hai con chung là Vũ Mạnh H sinh ngày 30/07/2003 và Vũ Nhật L sinh ngày 02/01/2009 cho đến khi con chung 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0002101 ngày 01/10/2018.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Vũ Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự,
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Mạnh Cường

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, huyện;*
- *Chi cục THA huyện Nam Trực;*
- *UBND xã Nam Tiến;*
- *Các đương sự,*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*
- *Lưu VP*

Bùi Xuân Thọ